

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022,

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 04/6/1985 tại: Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố X, Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Giang Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 22/4/1973 tại: Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh1 và bà Đỗ Thị Nh2; Có vợ là Đào Thị B và 02 con; Tiền án,

tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/5/1997 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/5/1998, thi hành xong phần án phi ngày 21/7/2005; Ngày 16/5/2022 bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

3. **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 15/6/1981 tại: Xã M1, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 1, phường Q, thành phố T4, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H; Có vợ là Trần Thị Hải Y và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. **Lê Công H**, sinh ngày 04/6/1991 tại: Xã T4, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T4, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công H3 và bà Lê Thị H4; Có vợ là Hoàng Thị Th và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thị Khánh H4, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu phố X, Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Doãn C, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu 1, Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Xuân H5, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn 7, xã X, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T đến quán nước H4 Giáp ở Khu phố X, Thị trấn S, huyện T1 để uống nước; Sau đó có thêm Nguyễn Văn L đến uống nước cùng. Lúc này, T bảo mọi người “anh em làm tý” đồng thời lấy một bộ bài tú lơ khơ ở trên tường để xuống bàn; L và M đều hiểu ý T rủ đánh bài, nên đồng ý. Cả ba thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền, mỗi ván đặt cửa từ 20.000đ đến 50.000đ. Khi bắt đầu đánh bạc, L lọc bộ bài tú lơ khơ lấy các cây bài từ Át đến 9, sau đó chia bài cả 03 cùng chơi. Một lúc sau có Lê Công H đến và cũng xin tham gia chơi cùng. Các đối tượng gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L và Lê Công H đánh bạc đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn Sao Vàng bắt

quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng; số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ trên người Nguyễn Văn L số tiền 6.480.000đ, trên người Lê Công H số tiền 275.000đ, trên người Nguyễn Văn M số tiền 200.000đ; 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa màu xanh của quán nước H4 Giáp.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình và khai nhận cụ thể số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T sử dụng 1.500.000đ; Nguyễn Văn M sử dụng 1.700.000đ (bao gồm cả 200.000đ thu giữ trên người M); Lê Công H sử dụng 1.775.000đ (bao gồm cả số tiền 275.000đ thu giữ trên người H); Nguyễn Văn L khai nhận sử dụng 1.750.000đ, còn số tiền 6.480.000đ Cơ quan điều tra thu giữ trên người L khi bắt giữ, L không sử dụng vào mục đích đánh bạc vì đây là tiền Lê Doãn C và Lê Xuân H5 đưa cho L, nhờ L đóng tiền điện đài cho Công ty Vĩnh Quang vào sáng ngày 07/4/2022, nhưng L chưa kịp đóng cho Công ty thì bị bắt về hành vi đánh bạc. Sau khi bị bắt, thì L đã phải vay tiền của người thân để đóng tiền điện đài cho Công ty Vĩnh Quang cho C và H5 số tiền 6.480.000đ.

Cách thức các đối tượng đánh bạc là “đánh ba cây”, cụ thể: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã được bỏ đi 16 cây gồm 10, J, Q, K (mỗi loại có 04 cây), còn lại dùng 36 cây từ 1 (át) đến 9 để chơi, trong ván bài quy định có một người cầm cái (cầm chương), số tiền đặt cửa cho mỗi ván là từ 20.000đ đến 50.000đ. Sau khi người chơi đặt tiền (đặt cửa) thì người cầm chương chia cho mỗi người 03 cây bài, sau đó mọi người tính điểm ba cây bài của mình và so sánh với số điểm bài người cầm chương, bài ai có điểm cao hơn là thắng ván bài đó; Trường hợp trong ván bài người chơi và người cầm chương có số điểm bằng nhau thì được so sánh theo số và chất cây bài được quy định theo thứ tự là Rô, Cơ, Tép, Bích. Trong ván bài nếu người nào có tổng số điểm là 10 hoặc 20 và điểm cao nhất trong ván bài thì được quyền cầm chương.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai: Khi các đối tượng đánh bạc chị Phạm Thị Khánh H4 (Là chủ quán nước H4 Giáp) không có mặt ở quán, nên các đối tượng không xin phép chị H4 mà tự ý đánh bạc tại quán; chị Phạm Thị Khánh H4 khai không biết việc các đối tượng đánh bạc tại quán, khi chị H4 về quán thấy Công an đang lập biên bản chị mới biết sự việc, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm.

Đối với: Lê Doãn C và Lê Xuân H5 đều khai báo vào sáng ngày 07/4/2022 có nhờ Nguyễn Văn L đóng tiền điện đài cho Công ty Vĩnh Quang, trong đó C đưa cho L 3.710.000đ và H5 đưa cho L 2.770.000đ. Sau khi L bị bắt, thì L đã đóng tiền điện đài C, H5 nhờ đóng hộ cho Công ty Vĩnh Quang, nên không có ý kiến gì.

Ngày 08/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 79 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tiền thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận số tiền gửi giám định là tiền thật.

* Về đồ vật, tài liệu thu giữ của vụ án:

- Đối với 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Khánh H4 vào ngày 01/6/2022.

- Đối với: Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (VNĐ): 13.205.000 đồng; 36 cây bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng), là vật chứng vụ án, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTX ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn L, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H và Nguyễn Văn M, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Lê Công H, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền VNĐ: 6.725.000đ; Tịch thu, tiêu hủy đối với 36 cây bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng); Trả lại cho Nguyễn Văn L 6.480.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2022 các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền tại quán nước H4 Giáp ở Khu phố X, Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa, thì bị Công an thị trấn Sao Vàng phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.725.000đ (*sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng; Tệ nạn đánh bạc không những xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn M của xã hội, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm M, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H và Nguyễn Văn M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn L đã 01 lần bị kết án phạt tù về tội "trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong bản án) và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "cố ý gây thương

tích” (bị xử phạt sau khi bị bắt về hành vi đánh bạc trong vụ án này), như vậy thể hiện bị cáo L nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H và Nguyễn Văn M, các bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ với nhau, nên chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H và Nguyễn Văn M, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương đã chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan T hành tố tụng triệu tập. Xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần thiết phải cách ly đối với các bị cáo T, H, M ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Đối với thời gian các bị cáo T, H, M đã bị tạm giữ (từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022), mỗi bị cáo là 06 ngày, được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo có nhân thân xấu như đã phân tích ở trên, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, nên chỉ cần xử phạt bị cáo L ở mức án khởi điểm của khung hình phạt, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được

tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Thời gian bị cáo L đã bị tạm giữ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế các bị cáo đều đang gặp khó khăn, không có tài sản riêng, nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền VNĐ 6.725.000đ thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc, xác định là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 6.480.000đ thu giữ trên người Nguyễn Văn L, xác định không liên quan đến tội phạm, đây là tiền của Lê Doãn C và Lê Xuân H5 đưa cho L, nhờ L đóng tiền đài cho Công ty Vĩnh Quang; Sau khi bị bắt L đã tự bỏ tiền đóng tiền điện đài cho Công ty Vĩnh Quang, nên cần trả lại cho Nguyễn Văn L.

- Đối với: 36 cây bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng) thu giữ, xác định là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, không còn giá trị và không sử dụng được, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai: Khi các đối tượng đánh bạc chị Phạm Thị Khánh H4 (Là chủ quán nước H4 Giáp) không có mặt ở quán, nên các đối tượng không xin phép chị H4 mà tự ý đánh bạc tại quán; chị Phạm Thị Khánh H4 khai không biết việc các đối tượng đánh bạc tại quán, khi chị H4 về quán thấy Công an đang lập biên bản chị mới biết sự việc. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Công H và Nguyễn Văn M;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M và Lê Công H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 07/4/2022, đến ngày 12/4/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T4, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Lê Công H 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn S, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T4, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo Lê Công H cho Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ: 6.725.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 36 cây bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 64 ngày 24/6/2022.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M và Lê Công H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến